



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 7

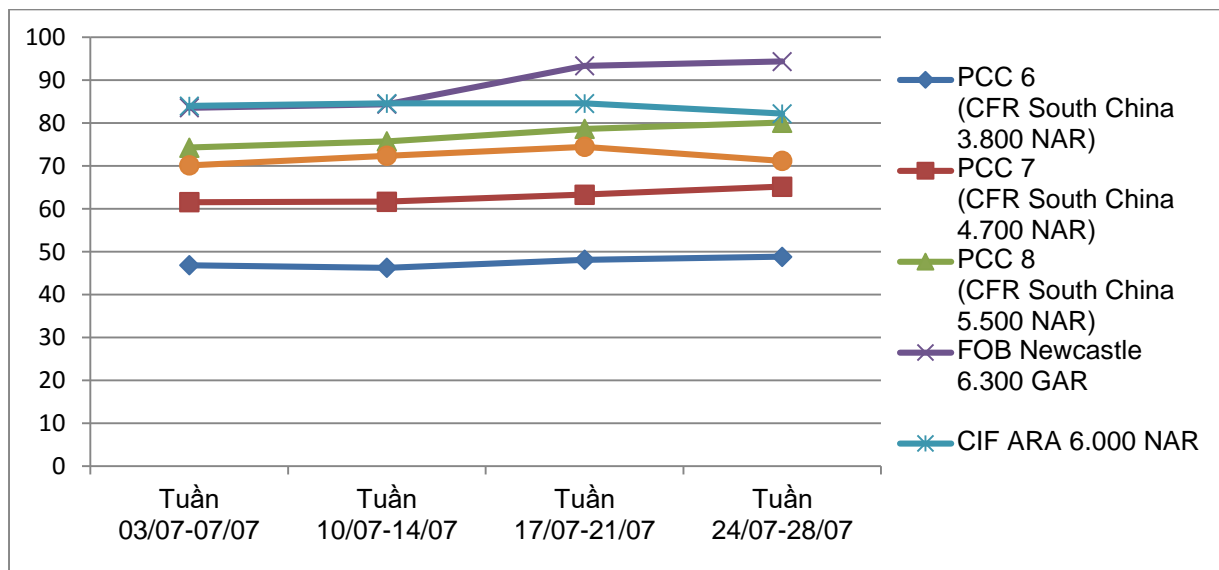
(Từ 24/07 – 28/07/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 03/07-07/07	Tuần 10/07-14/07	Tuần 17/07-21/07	Tuần 24/07-28/07
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	46,84	46,24	48,10	48,84
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	61,56	61,68	63,30	65,18
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	74,30	75,75	78,66	80,12
FOB Newcastle 6,300 GAR	83,59	84,40	93,36	94,37
CIF ARA 6,000 NAR	84,00	84,60	84,58	82,19
FOB Richards Bay 5,500 NAR	70,16	72,40	74,48	71,20
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	82,62	84,03	84,03	N/A



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 7 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

	Cước vận tải tuần 4 tháng 7	24/07	25/07	26/07	27/07	28/07
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	7,00	7,30	7,05	6,55	6,60
2	Queensland – Nhật Bản	7,80	8,10	7,85	7,35	7,40
3	New South Wales – Hàn Quốc	8,05	8,35	8,10	7,60	7,65
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	10,75	11,00	10,85	10,50	10,40
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	7,60	7,60	7,45	7,25	7,15
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	11,00	11,25	11,10	10,75	10,65
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,55	6,55	6,40	6,20	6,10
5	Úc - Trung Quốc	9,65	9,60	9,55	9,40	9,35
6	Úc - Ấn Độ	11,25	11,10	11,00	10,70	10,60

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Nam Phi tăng cường xuất khẩu than nhiệt sang Châu Âu

Trong tháng 6, Nam Phi đã xuất khẩu 6,74 triệu tấn than nhiệt, thấp hơn 4,1% so với mức cao điểm tháng 5, nhưng cao hơn 32,9 % so với cùng kỳ năm ngoái nhờ tăng trưởng từ thị trường Châu Âu. Sản lượng than nhiệt Nam Phi xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm đã đạt 38,46 triệu tấn, cao hơn 9,2 % so với 6 tháng đầu năm 2016.

Thị trường	Tháng 6/2017 (tấn)	% thay đổi theo tháng	% thay đổi theo năm	Thị phần trên thị trường (%)
Ấn Độ	2.830.764	- 27	4	42
Châu Âu	1.042.630	783	664	15,47
Hàn Quốc	595.000	17	261	8,83
Thổ Nhĩ Kỳ	471.574	65	110	7
Pakistan	464.482	- 54	- 31	6,89
Đài Loan	305.000	- 50	N/A	4,53

Ấn Độ tiếp tục là thị trường xuất khẩu than nhiệt số 1 của Nam Phi. Sản lượng xuất khẩu trong tháng 6/2017 cao hơn 4% so với tháng 6/2016, nhưng lại thấp hơn 27% so với tháng 5. Đáng chú ý, xuất khẩu sang Châu Âu đã tăng mạnh lên 1,04 triệu tấn trong tháng 6, gấp gần 8 lần so với tháng 5. Số liệu này cho thấy mức tăng cao nhất từ đầu năm đến nay tại thị trường Châu Âu. Tính từ đầu năm đến tháng 6, xuất khẩu sang thị trường này đã đạt 2,84 triệu tấn, tăng gấp đôi so với năm 2016. Trong khi đó Tây Ban Nha, Pháp và Ý đã lựa chọn Nam Phi là nguồn cung than nhiệt thay thế cho nhà cung cấp truyền thống Ấn Độ. Ngoài ra Hà Lan cũng đang nhập khẩu lượng lớn than Nam Phi cho thấy nhu cầu tiêu thụ đang ở mức cao. Các giao dịch diễn ra sôi động trên thị trường than CIF ARA ở Châu Âu, FOB Richards Bay ở Nam Phi và FOB Newcastle ở Úc đã khiến giá than tăng trong vài tháng trở lại đây, thúc đẩy hoạt động mua đi bán lại giữa Nam Phi và Amsterdam-Rotterdam-Antwerp trong khoảng thời gian ngắn.

Giá than nhiệt Indonesia ổn định trở lại

Giá than nhiệt Indonesia đã trở lại ổn định trong tuần này nhờ cân bằng nguồn cung và nhu cầu từ Trung Quốc cũng như giá than Newcastle tăng mạnh. Tuy nhiên các công ty trên thị trường than không kỳ vọng về khả năng ổn định lâu dài với việc Trung Quốc nâng sản lượng vào nửa sau năm nay. Theo nguồn tin từ 1 công ty khai thác than lớn của Indonesia : "Thị trường đang trở nên sôi động hơn. Chúng tôi đã nhận được nhiều đơn hàng cho than 3.800 kcal/kg và 3.400

kcal/kg NAR". Công ty này dự đoán thị trường trong quý III sẽ không có nhiều biến động, điều kiện thời tiết tốt lên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện gia tăng của Trung Quốc. Tuy nhiên, các tín hiệu từ phía Trung Quốc không rõ ràng khiến các công ty Indonesia không hoàn toàn lạc quan về thị trường.

Tại Ấn Độ, 1 công ty cho biết giá than biến động đã khiến khách hàng nhạy cảm với giá dù là những thay đổi nhỏ nhất. Công ty này cho biết: "Chỉ cần chúng tôi tăng giá 1 USD/tấn, khách hàng sẽ ngừng giao dịch. Họ sẽ nói rằng họ không cần mua hàng vào thời điểm này. Hiện tại các khách hàng Ấn Độ không hoạt động tích cực trên thị trường," nguồn tin này cũng nghi ngờ khả năng nhu cầu tại thị trường Ấn Độ sẽ tăng cao trở lại sau mùa mưa. Hiện tại thị trường Ấn Độ đang có nhu cầu nhập khẩu than 5.000 kcal/kg GAR tuy nhiên rất khó để khớp giá thầu và giá cung cấp. Giá chào cho than FOB Indonesia 5.000 kcal/kg GAR giao trong tháng 8 trên tàu Supramax là 60 USD/tấn trong khi giá mời thầu là 58 - 58,5 USD/tấn. Trong khi đó giá than FOB Nam Phi 6.000 kcal/kg NAR được giữ ở mức 83 USD/tấn. Khách hàng Ấn Độ cho biết giá than Nam Phi 6.000 kcal/kg NAR đã biến động mạnh trong những tháng vừa qua, do đó nhiều khách hàng tiêu dùng cuối đang đấu thầu trên cơ sở giá cố định.

Bộ Tài chính từ chối giảm thuế cứu ngành than

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các đề xuất giảm thuế xuất khẩu hỗ trợ ngành than, Bộ Tài chính cho biết: Quan điểm phát triển ngành than Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là bảo đảm việc xuất khẩu hợp lý theo hướng giảm dần xuất khẩu và chỉ xuất khẩu các chủng loại than trong nước chưa có nhu cầu sử dụng. Hiện Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch xuất khẩu than giai đoạn 2017-2020 khoảng 2 triệu tấn/năm. Mặt hàng than các loại có khung thuế suất 10-45%. Thuế xuất khẩu than các loại là 10-15%, trong đó than đá là 10%, mức thấp nhất của khung thuế suất do Quốc hội quy định. Vì vậy, việc giảm thuế xuất khẩu xuống dưới 10% là vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Tổng cục Hải quan, năm 2016 TKV và Tổng công ty Đông Bắc nhập khoảng 2,6 triệu tấn, ngoài ra còn khoảng trên 55 DN nhập than với khối lượng 13,3 triệu tấn, trị giá hơn 900 triệu USD từ Úc, Nga, Indonesia, Triều Tiên. Tuy nhiên, từ đầu năm 2017 đến nay, giá than thế giới tăng trở lại, nhu cầu sử dụng than nhập khẩu giảm. Theo Bộ Tài chính, nhu cầu nhập khẩu than cho các hộ tiêu thụ trong nước (đặc biệt cho sản xuất điện) những năm tới rất lớn. Cụ thể, dự kiến năm 2017 khoảng 11,7 triệu tấn, năm 2020 khoảng 40,2 triệu tấn, năm 2025 khoảng 70,3 triệu tấn, năm 2030 khoảng 102 triệu tấn. Theo số liệu của TKV, tính đến tháng 5/2017, lượng than tồn kho của TKV là 9,5 triệu tấn. Vì vậy trong ngắn hạn, để giảm lượng than tồn kho ở mức hợp lý, tháo gỡ khó khăn cho ngành than, Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét giải pháp tăng thuế nhập với than từ 0% lên 3% hoặc 5%.

(Nguồn: Platts)